

# Thái Thượng Cảm Ứng Thiên

## Tập 54

Các vị đồng học xin chào mọi người. Xin xem Cảm Ứng Thiên đoạn thứ 41:

**“Mạn kỳ tiên sinh, bạn kỳ sở sự”.** (Khinh rẻ thầy dạy, phản bội người mình phải phụng sự)

Đoạn này hôm trước tôi đã giới thiệu qua rồi, nhưng ý nghĩa của nó rất sâu, rất nhiều, nói hoài không hết. Hai câu này thật sự mà nói, đó cũng là lỗi lầm mà chúng ta hiện nay phạm phải. Tuy phạm lỗi, nhưng mà tự mình không có cách gì thấy được, luôn cho rằng mình không làm sai, mình làm đều rất tốt. Đây cũng là điều mà tổ tiên dịch chúng ta nhắc đến trong Liễu Phàm Tứ Huán nói: *“Phi nghĩa chi nghĩa, phi lễ chi lễ, phi tín chi tín, phi từ chi từ”*. Nói thật ra, trí huệ chúng ta chưa đạt đến, kiến thức của chúng ta chưa đạt đến. “Phi nghĩa” là việc không nên làm. “Nghĩa” chính là bổn phận của chúng ta, việc chúng ta cần phải làm. Việc chúng ta không nên làm, nhưng ngay hiện tại giống như là việc cần phải làm, loại này là *“phi nghĩa chi nghĩa”*. Việc trước mắt giống như là đúng, nhưng trên thực tế, tầm ảnh hưởng của nó là sai lầm. Ví dụ ngày nay nói khoa học kỹ thuật đỉnh cao chế tạo bom hạt nhân, chế tạo những vũ khí đỉnh cao này, đây là điều nên làm, quốc phòng chúng ta cần có, nhưng nếu như bạn nghĩ đến hậu quả là hủy diệt toàn nhân loại thì đây là sai lầm, là không nên làm. Cổ nhân Trung Quốc có trí tuệ, nhưng tại sao cổ nhân Trung Quốc không phát triển khoa học kỹ thuật? Nếu như muốn phát triển, có lẽ đã phát triển 2.000 năm trước rồi. Hai ngàn năm trước, nếu Trung Quốc phát triển khoa học kỹ thuật đỉnh cao thì trái đất này hiện nay không còn nữa. Chúng ta xem thấy ở trong thư tịch cổ, nghiên cứu phi hành đã có ở thời đại Vương Mãng, theo ghi chép, vào thời đó đã có người làm

tàu lượn. Bạn nói xem, phát minh đó sớm cỡ nào. La bàn, thuốc súng, quý vị biết là thời đại Hoàng Đế phát minh ra những thứ này, nhưng mà Trung Quốc chỉ dừng ở trò giải trí, không đem nó phát triển tạo ra vũ khí chiến tranh. Điều này người Trung Quốc biết cái gì nên làm, cái gì không nên làm. Sự việc mà trước mắt có lợi ích, nhưng tương lai không có lợi ích, hậu thế không có lợi ích thì không nên làm. Việc mà trước mắt giống như là không có lợi ích, nhưng bạn nghĩ đến tương lai, hậu thế có lợi ích thì điều này cần nên làm. Điều này người thật sự trí tuệ mới có thể nhìn thấy.

Phía dưới nói “*phi lễ chi lễ*”, ý nghĩa cũng giống như vậy. Lễ tiết là một quy tắc giao thiệp giữa người với người, quy tắc này bày tỏ lòng chân thành, bày tỏ tâm yêu thương của chúng ta, đây chính là lễ tiết. Phi lễ là gì vậy? Phi lễ là không có tâm chân thành, giả dối, không có tâm thương yêu, là thủ đoạn. Cái này chúng ta không nên làm. Vì lợi ích trước mắt của chúng ta mà lừa gạt người khác, hư ngụy, dối trá. Chúng ta nhìn thấy trong lịch sử, trước đại thế chiến lần thứ nhất, hội nghị quốc tế toàn là giả dối, không có nước nào chân thành, ai cũng quỷ quyệt. Sau khi hội nghị kết thúc thì đại chiến bùng nổ. Loại hội nghị quốc tế này, giữa quốc tế với nhau này, đây gọi là “*phi lễ chi lễ*”. Chúng ta giữa người với người, đặc biệt là khi cầu người giúp đỡ thì thường nhìn sắc mặt của người khác, dùng đủ loại thủ đoạn để lừa gạt nhằm đạt được mục đích của mình. Loại thủ đoạn này có phải thật sự có thể đạt được mục đích hay không? Không hẳn vậy. Đạt được mục đích đều là do một loại nhân quả báo ứng. Bạn dùng tâm chân thành, tuyệt đối không lừa dối thì có thể đạt được, người ta còn đặc biệt vui vẻ giúp đỡ bạn. Bạn dùng thủ đoạn không chính đáng, về bề ngoài lễ độ đến đâu đi nữa thì cũng sẽ thất tín với người, về sau người ta không tin bạn nữa, bạn muốn xây dựng lại lòng tin thì tương đối không dễ dàng. Điều này chúng ta phải biết.

Trên đây cộng thêm một chữ “phi”, tức là dối trá, không thành ý. Tâm từ bi cũng là giả. Thế gian người làm sự nghiệp từ thiện rất nhiều, người

nào là thật, người nào là giả, chúng ta phải phân biệt rõ ràng. Ngạn ngữ có câu: “*Nhà từ thiện làm giàu từ từ thiện*”, đó là lời châm biếm. Làm sự nghiệp từ thiện họ được danh lợi đôi đường. Danh là “nhà từ thiện lớn”, lợi là “được đại phú đại quý”. Ra bên ngoài đi khuyến hóa, đi quyên góp, quyên góp được một vạn đồng, làm được bao nhiêu cho việc tốt vậy? Làm hai - ba ngàn, đó là rất có lương tâm rồi. Hai phần ba thì mình hưởng thụ, đây là làm giàu từ từ thiện, đây gọi là “*phi từ chi từ*”. Sự việc này, ở trong cửa Phật chúng ta thấy rất nhiều. Trước đây, tôi in Kinh ở Đài Bắc, trên trang bản quyền chúng tôi ghi “in một 10.000 bản”, “in 5.000 bản”, xưởng in ấn thường nói với tôi: “Pháp sư, đây là số thật à?”. Tôi nói: “Lẽ nào còn có giả sao?”. Họ nói: “Có! Người ta viết phía sau là in 10.000 bản, trên thực tế chỉ in 2.000 bản mà thôi”. Họ muốn tôi viết vào 10.000 bản, trên thực tế chỉ có 2.000 bản, hay nói cách khác, 8.000 bản chính họ ăn mất rồi. Chúng tôi là thật, trên trang bản quyền ghi bao nhiêu là in bấy nhiêu, tuyệt đối sẽ không giả. Họ nói hiện nay làm giả nhiều lắm, chúng tôi mới biết. Tuy Phật pháp Đài Loan hưng thịnh, nhưng tại sao vẫn có nhiều tai nạn như vậy? Là do giả. Ngay cả việc in Kinh, ghi 10.000 bản mà chỉ in 2.000 bản, thì sao họ không gặp nạn cho được? Đây là thuộc về “*phi tín chi tín, phi từ chi từ*”. Bạn in Kinh, phía sau là chứng minh tín, nhưng chứng minh tín không phải thật, cũng làm bậy rồi. Mấy câu nói này chính là ý nghĩa như vậy. Chúng ta ngày nay nói “*Mạn kỳ tiên sinh, bần kỳ sở sự*”, cũng là những sự việc này.

Coi khinh thầy, lừa gạt thầy, bề ngoài tuân theo nhưng bên trong chống lại. Chúng ta ở trong công việc lừa gạt cấp trên, lừa gạt đồng nghiệp, lừa gạt chúng sanh, còn tự mình cho rằng hành vi tạo tác đều là đúng. Bản thân đạt được lợi ích rồi, “Nếu tôi không nói như vậy thì tôi làm sao có thể được lợi ích?”, phong khí của toàn xã hội hiện nay như thế thì còn gì để nói nữa? Ngày nay, xã hội này giống như là không làm những việc dối trá này thì không thể sống được, “làm ăn buôn bán mà không trốn thuế, không lừa dối khách hàng, vậy làm sao kiếm tiền?”. Dường như là

tất cả lợi ích mà bạn đạt được, nhất định phải dựa vào thủ đoạn dối trá, không có thủ đoạn này thì người này là người ngu, người này sẽ bị thời đại đào thải. Bạn nói xem, mỗi người có loại quan niệm này thì thế giới này có thể hòa bình không, xã hội còn có thể ổn định không, tai nạn còn có thể tránh khỏi không? Chúng ta phải hiểu rõ, chúng ta phải tin tưởng lời của Phật Bồ-tát, phải tin tưởng lời của cổ Thánh tiên Hiền, “*giọt nước hạt cơm đều do tiền định*”, tích lũy công đức chắc chắn là chính xác.

Đối với thầy thì phải tôn kính. Sự tôn kính thầy hoàn toàn không phải giới hạn ở bề ngoài, mà điều quan trọng nhất là phải y giáo phụng hành, đây mới là thật sự tôn kính. Đối với công việc của chúng ta, nhất định phải chịu trách nhiệm, làm tròn chức trách, tận tâm tận lực làm tốt công việc bổn phận của mình, đây là báo ân. Trong nhà Phật hằng ngày niệm “*trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường*”, báo ơn, cứu khổ là bản thân chúng ta có thể làm tốt công việc, bổn phận của mình. Ở trong chú giải của Vựng Biên trích dẫn ra mấy đoạn này rất hay, đều là tấm gương tốt cho chúng ta. Phật giáo truyền đến Trung Quốc, không thể không có công lao của Hán Minh Đế, là do ông phái sứ tiết đến Tây Vực để mời về. Người này đúng là người tôn sư trọng đạo. Có thể tôn sư trọng đạo thì nhất định có thể hiếu thuận cha mẹ. Ông là tấm gương tốt của việc hiếu thân tôn sư. Thân là đế vương, làm nên cho mọi người thấy. Thầy của ông là Hoàn Vinh. Ông thành kính đối với thầy, trọng đãi đối với thầy, đều có thể khiến người khác nhìn thấy mà cảm động. Phía dưới có nhắc đến Nhạc Phi. Thầy của Nhạc Phi là Chu Đồng. Chúng ta đều đã đọc qua lịch sử. Võ nghệ của Nhạc Phi là học từ Chu Đồng. Chu Đồng đem cây cung mà ông yêu thích nhất tặng cho Nhạc Phi. Cây cung này rất mạnh, khi kéo ra là sức nặng đến 300 cân, người bình thường kéo không nổi, thì bạn biết cái mũi tên đó bắn rất xa. Chu Đồng chết rồi, mỗi năm đến ngày giỗ kỵ, Nhạc Phi nhất định phải đi tảo mộ. Khi cúng tế, nhất định dùng cây cung này bắn ba mũi tên, niệm niệm không quên thầy. Kiến thức mà thầy dạy, ông ở trước phần mộ biểu diễn cho thầy thấy, phụng sự lúc chết như lúc

sống. Bạn nói xem, cái tình này sâu nặng cỡ nào, ân đức ấy sâu nặng biết bao. Người không thể hiếu thân tôn sư thì sẽ không có thành tựu, cho dù có thành tựu thì cũng không phải người thiện, quả báo chắc chắn ở ba đường ác. Phần sau trích dẫn một đoạn trong cổ lễ, quý vị có thể tự đọc.

“*Sự sư chi đạo*” (Đạo phụng sự thầy). Đối với thầy, đạo lý học trò học tập với thầy “như con em phụng sự cha anh mình”. Điều này trước đây nói được, hiện nay thì không được. Hiện nay chúng ta đối với cha mẹ còn không coi cha mẹ ra gì, nên điều này nói không thông rồi. Xã hội trước đây có gia giáo. Hiện nay nhất là gia đình giàu có, làm cha mẹ đều bận bịu xã giao, không có thời gian chăm sóc con cái. Con cái giao cho ai chăm sóc vậy? Người giúp việc chăm con cho họ. Một tuần khó khăn lắm mới gặp con cái một vài lần. Bản thân họ đời này thành tựu, nhưng thế hệ sau thì tiêu rồi. Con cái với cha mẹ không có tình thân, chúng làm sao không hoài nghi, làm sao không nghi kỵ chứ? Vào thời xưa thì khác, người thời xưa thật sự có gia giáo, cha mẹ phải làm tấm gương cho con cái, để chúng từ nhỏ thường hay nhìn thấy, thường hay nghe thấy, chúng sẽ ghi nhớ trong tâm, gọi là “*tập thành từ nhỏ giống như thiên tánh, tập quen rồi thành tự nhiên*”. Chúng biết hầu hạ cha mẹ như thế nào, hầu hạ người lớn như thế nào. Hiện nay, cách giáo dục này hoàn toàn loại bỏ hết rồi, hoàn toàn không còn nữa, cho nên chúng ta ngày nay đọc sách xưa, người xưa nói “*Đạo phụng sự thầy phải giống như con em phụng sự cha anh*”, ai hiểu điều này?

Dưới đây nêu mấy ví dụ.

“*Hành tùy ư hậu*”. Thế hệ cha chú ở phía trước, thế hệ con em ở phía sau. Hiện nay con cái thì đi ở phía trước, cha mẹ đi theo sau. Điên đảo rồi! Cho nên, hiện nay có người nói “hiếu tử”, “hiếu tử” này phải giảng ra thế nào vậy? Là hiếu thuận con cái. Cha mẹ hiếu thuận con cái của mình, thế giới điên đảo rồi!

“*Tọa liệt u bàng*”. Khi ngồi là ngồi bên cạnh người lớn.

“*Lộ ngộ tắc chánh, lập cung thủ, ngôn đàm tắc khuynh, nhĩ hư tâm*”. Đây là chúng ta ngày nay đọc qua để thử xem tình trạng xã hội vào thời xưa. Hiện nay, loại tình trạng này bạn không nhìn thấy nữa, không những không nhìn thấy, mà ngay cả nghe cũng không nghe thấy nữa, cho nên nếu chúng ta không đọc sách cổ thì đâu có biết được?

“*Hối lạn ưu ngu nhi bất dị*”. Ý nghĩa của câu nói này là bất kể ở thuận cảnh hay nghịch cảnh, đối với thầy thì tâm thái cung kính vĩnh viễn không đổi.

“*Kiết hung họa phước dĩ dữ đồng*”. Có phước cùng hưởng, có nạn cùng chịu hoạn nạn với thầy.

“*Sinh tắc lễ nghiêm khuể bộ, tử tắc tâm tang tam niên, nhược thử tắc thứ kỷ hĩ*”. Khi thầy còn sống, phải dùng tâm chân thành cung kính chăm sóc thầy, chăm sóc thầy suốt đời, cho nên có câu: “*Một ngày làm thầy, cả đời là cha*”, ân đức của thầy không khác gì so với cha mẹ. Trước đây, người làm thầy sẵn lòng dạy học trò, học trò hiểu đạo lý này. Tại sao học trò hiểu vậy? Do cha mẹ dạy. Cha mẹ dạy con em “*đạo phụng sự thầy*”, thầy dạy học trò “*hiếu thuận cha mẹ*”, cùng nhau dạy. Người làm cha mẹ không có cách gì nói với con cái rằng: “Ta là cha là mẹ của con, con phải hiếu thuận ta”. Con cái sẽ nói: “Tại sao con phải hiếu thuận cha?”. Cho nên, phải có người thứ ba đến dạy. Cùng một đạo lý như vậy, thầy đối với học trò cũng không thể nói: “Ta là thầy của con, con phải tôn trọng ta”, cũng không thể nói ra lời được, mà cha mẹ phải dạy. Cho nên, cha mẹ với thầy phối hợp rất tốt thì mới dạy người này nên người. Hai bên mà thiếu đi một bên thì sẽ không có cách gì dạy tốt được.

Ở trong đây còn có một số câu chuyện nhỏ, quý vị hãy tự mình xem. Trong đây kể, có một nông dân (Người xưa có tâm khoan dung. Phàm là

việc bất thiện thì không viết tên của họ, đây là giữ tâm khoan dung, chỉ nói có một gia đình như vậy), họ sinh một người con trai, mời thầy đến dạy học, ý rất tha thiết, thế nhưng đối với thầy thì vô cùng vô lễ tùy tiện, không có tâm cung kính. Vị thầy này rất hay, thầy thật sự tận tâm tận lực chỉ dạy, nhưng mà đứa con của người nông dân sau khi lớn lên vẫn chẳng thành tựu gì cả, vẫn là đi làm nông. Đây là nói rõ quả báo của việc coi khinh thầy. Thầy dạy rất là nghiêm túc, người học trò vẫn không thể phát triển được. Đây là nói chuyện về quả báo. Ở chỗ này nói về quả báo rất nhiều.

Cho nên, việc dạy học, chúng ta là người xuất gia, công việc mà người xuất gia làm là sư đạo, là một người làm công tác giáo dục xã hội, chúng ta cần phải thấy rõ ràng công bôn phận của mình. Trách nhiệm của chúng ta còn nặng hơn so với người đảm nhiệm chức giáo viên ở trường học thông thường. Những thầy cô giáo hiện nay, không phải trước đây nghiêng nặng về giáo dục kỹ thuật. Giáo dục của Phật pháp nghiêng nặng về khai mở trí tuệ, thật sự là pháp thân huệ mạng. Chúng ta ngày nay lựa chọn ngành nghề như vậy, biểu hiện ra thân phận như vậy, nếu như làm không tốt công việc này thì đã làm lầm lỡ con em của người, chính là lừa dối chúng sanh, cũng là lừa dối Phật. Bạn nói xem, cái tội danh này nặng cỡ nào? Cho nên, xuất gia khó. Lão sư Lý cả đời không dám khuyên người xuất gia, chỉ khuyên người quy y, không dám khuyên người thọ giới, không dám khuyên người xuất gia. Ấn Quang Đại sư cả đời không xuống tóc cho người là đạo lý gì vậy? Biết ngành nghề này thật không dễ dàng làm, nếu như làm không tốt thì tội lỗi rất nặng, vậy hà tất phải giúp một người tạo ra trọng tội như thế này? Nếu như làm tốt thì công đức thù thắng vô cùng. Cho nên, chúng ta nhất định khích lệ mình, mặc dù lúc mới xuất gia chúng ta không nghĩ đến vấn đề này nghiêm trọng như vậy, nên đã mơ mơ hồ hồ xuất gia rồi. Bạn xuất gia rồi, hiện nay bạn biết rồi thì phải chăm chỉ nỗ lực, nhất định phải làm tốt việc giáo hóa chúng sanh, phải thật thà làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội.

Sự tu học Phật pháp, ở trong phương diện học tập giảng Kinh này, tôi đã nghe các đồng học báo cáo là mỗi một vị đồng học đều có bước tiến bộ dài. Mọi người có thể từ chỗ này mà thể hội được. Làm sao lại có tiến bộ vậy? Chính là nhờ có sự rèn luyện không gián đoạn ở trên bục giảng. Trước đây, lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói, chúng ta học giảng Kinh, nếu ba tháng mà không giảng là lóng ngóng, nửa năm không giảng là hoàn toàn vứt bỏ rồi. Cho nên, thầy thường hay dùng hai câu nói ở trong thế tục để khích lệ chúng tôi, thầy nói: “*Khúc bất ly khẩu, quyền bất ly thủ*”. Người biểu diễn nghệ thuật, người hát ca kịch, sáng sớm mỗi ngày đều phải đi luyện giọng. Người luyện võ thì hằng ngày phải luyện quyền, nhất định không được gián đoạn. Người giảng Kinh cũng giống như thế, nhất định không được rời khỏi bục giảng. Bục giảng không những là địa điểm học tập của chúng ta, mà cũng là nơi tu hành của chúng ta, cho nên nhất định phải thuần thực. Nếu như muốn có thể khế nhập cảnh giới Phật, nhất định phải tương ưng, hành ở trong giải, giải ở trong hành, giải hành là một không phải hai. Thông thường hầu hết đều đem hành với giải tách ra, cho nên hai môn đều thất bại cả. Những đạo lý chân tướng sự thật này nhất định phải hiểu rõ.

Tây Thiên Đông Độ, trước đây Tổ sư Đại đức truyền pháp, số người đều không nhiều, họ mới có thể thành tựu. Người thành tựu ở trong trường học, hiệu quả thành tựu chân thật thù thắng kém rất xa so với trước đây. Nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Thời gian huấn luyện ở trường học có hạn, hơn nữa, phần lớn là học tập thường thức, không có thực nghiệm thực tế. Chỉ có số ít những nhà khoa học thật sự thành tựu, họ không rời khỏi phòng thí nghiệm, hằng ngày đang làm thí nghiệm. Phòng thí nghiệm của chúng ta chính là bục giảng, cho nên chúng ta phải thật chuyên tâm học tập.

Điều quan trọng nhất là tu dưỡng đức hạnh. Trong tu dưỡng đức hạnh, điều quan trọng nhất là chân thành, chỉ có chân thành thì mới có thể thông



được. Pháp thế xuất thế gian chỉ cần thông rồi thì liền thành tựu viên mãn, tất cả chướng ngại đều không còn nữa. Chỉ sợ không thông.

Cách thông như thế nào vậy? Pháp thế xuất thế gian rắc rối vô cùng, đến năm nào, đến ngày nào bạn mới có thể học thông? Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam nói rất hay, Trung Quốc có một bộ sách lớn là Tứ Khố Toàn Thư, rất nhiều người nghe nói nhưng chưa nhìn thấy bao giờ. Đây là bộ sách niên đại Càn Long chỉnh lý mà có, giống như hiện nay gọi là “Bách Khoa Toàn Thư” vậy, đó là văn hóa Trung Quốc toàn tập. Từ thời Càn Long về sau, chúng ta hãy thử xem toàn thế giới, những trước tác học thuật rất nhiều. Không bàn đến Kinh sử, chỉ duy một bộ Tứ Khố Toàn Thư, chúng ta đã không thể thông nổi rồi. Công việc mà chúng ta học, chúng ta làm này, ngoài pháp thế gian ra còn có pháp xuất thế gian, ba tạng mười hai bộ Kinh điển, có thể thông nổi không? Không thông thì không thể thành tựu. Thông rồi, ở trong Phật pháp chúng ta gọi là khai ngộ. Khai ngộ chính là thông rồi. Thực hiện chính là chứng quả. Đạo lý này chúng ta phải biết. Dùng phương pháp gì để thông vậy? Chư Phật Bồ-tát, Tổ sư Đại đức dạy chúng ta một bí quyết là **“chí thành cảm thông”**. Từ xưa đến nay, người thật sự khai ngộ, thật sự thông đạt đều là dùng bí quyết này. **“Chân thành đến cực điểm thì liền thông đạt ngay”**. Thành thì phải làm đến chí thành. Sao gọi là thành? Mỗi người chúng ta đều cảm thấy “ta đối nhân xử thế đều rất thành tâm thành ý”. Chí thành ở trong quan niệm của chúng ta không giống với tiêu chuẩn của cổ Thánh tiên Hiền. Tiêu chuẩn đó của họ có thể thông, còn tiêu chuẩn này của chúng ta thì không thông nổi. Tiên sinh Tăng Quốc Phiên ở trong bút ký đọc sách đã định nghĩa cho chữ “thành” này rất hay. Ông nói: **“Một niệm không sanh thì gọi là thành”**, hay nói cách khác, bạn còn có một vọng niệm là bạn không thành. Thành đến cực điểm thì vọng niệm cực kỳ vi tế đều đoạn rồi, đó gọi là chí thành. Cái thông này là thông đạt tự tánh, thông tình đạt lý. Lý là chân như bản tánh. Dùng phương pháp chí thành để thông đạt thì việc gì cũng giải quyết được. Đây là thông đạt cứu cánh viên mãn đích

thực, cách giải quyết cứu cánh viên mãn. Cái thông tình đạt lý này của người thế gian chúng ta không phải là cái lý rốt ráo, giống như một cái cây vậy, là cái lý của thân cảnh, chưa có thông đạt đến tự tánh (tự tánh là gốc rễ), cho nên chỉ có thể giải quyết vấn đề cục bộ. Nhưng mà cục bộ này đối lập với cục bộ kia, lại phát sinh vấn đề. Quý vị thử nghĩ xem, chúng ta hiểu đạo lý này thì phải một mực thâm nhập.

Phật ở trong Kinh thường dạy chúng ta “*hiểu sâu nghĩa thú*”. “*Hiểu sâu nghĩa thú*” chẳng qua là thông tình đạt lý mà thôi. Tình là pháp thế gian, thập pháp giới. Lý là pháp xuất thế gian, Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới với thập pháp giới là một, không phải hai, đó thật sự gọi là thông tình đạt lý. Đạt lý là tự chứng. Thông tình là có thể giáo hóa tất cả chúng sanh, có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh cũng có thể đạt lý, cũng có thể chứng nhập tự tánh. Thế chúng ta thử xem, Phật Bồ-tát ở trong Kinh điển, các Ngài làm như thế nào? Thật sự thông tình đạt lý rồi thì tuyệt đối không cản trở bất kỳ một chúng sanh nào. Tối nay giảng Kinh, tôi sẽ giảng đến điều này, đây là giảng mười niệm. Tối hôm nay chúng ta sẽ áp dụng.

Trong Kinh Di Lạc Bồ-tát Sở Vấn nói mười niệm, Đại đức xưa đã nhắc đến rồi, chúng ta cần phải nói một chút. Chúng ta muốn học tập theo Phật, muốn học tập theo chư Phật Bồ-tát, chúng ta ngày nay sở dĩ không có cách gì thông tình, không có cách gì đạt lý, tức là cánh cửa thứ nhất không thể bước qua. Đây là do cái chướng ngại nghiêm trọng nhất. Chướng ngại này chính là “ngã”, “ngã” không buông xả. Có “ngã” là có tư tâm, là có tự tư tự lợi, thế là tình không thông, lý cũng không thể thông đạt. Trong Kinh Kim Cang, Thế Tôn hết lòng hết dạ khuyên chúng ta phải “*không tương ngã, không tương nhân, không tương chúng sanh, không tương thọ giả*” thì chúng ta liền thông ngay. Có tương ngã, có tương nhân, có tương chúng sanh, có tương thọ giả là không thông. Bốn tương, cái việc này có hay không? Có! Lý sự vô ngại. Ngại ở chỗ nào vậy? Ngại ở

chỗ trong tâm chúng ta có chấp trước. “Có” chính là dính tướng. Có chấp trước là hỏng rồi.

Làm sao có thể đem chấp trước phá sạch, đây là Phật pháp. Muốn phá chấp trước, trước tiên phải bắt đầu từ việc chấp trước phai dần. Chúng ta đem sự việc này mỗi ngày xem một tan nhạt bớt. Công phu đến một giai đoạn thì bỗng nhiên sẽ thông đạt, họ đã có chỗ ngộ. Cái thông đạt này, cái chỗ ngộ này không có điểm dừng. Chúng ta mới ngộ nhập một khâu, giống như cái cây vậy, bạn mới thông đạt đến một cái cành nhỏ. Cành nhỏ còn có cành lớn, cành lớn còn có thân nhỏ, thân nhỏ còn có thân lớn, không thể kết thúc, phải liên tục không ngừng. Cho nên, muốn từ bỏ tự tư tự lợi thì phải thường xuyên nghĩ cho chúng sanh, hãy thường xuyên nghĩ cho toàn thể xã hội, như vậy là có thể phai nhạt bớt chấp ngã của chúng ta, phai nhạt bớt tự tư tự lợi. Nhất định phải biết quán sát căn cơ. Hiện nay căn cơ của chúng sanh như thế nào, chúng ta nên dùng phương pháp gì để giúp đỡ họ? Chúng ta thử xem xã hội hiện nay, mọi người đều không đọc sách Thánh Hiền, đều không bị giới luật kỷ cương, lễ nghi ràng buộc nữa. Chúng ta phải hiểu hiện trạng, nếu như chúng ta vẫn dùng sách Thánh Hiền, dựa vào sách này, cứ đem y nguyên trong đó ra để chỉ dạy họ thì họ không thể tiếp nhận, vẫn tự còn xem không hiểu. Họ đã phóng đảng và trở thành thói quen, trở thành tập khí, chúng ta dùng giới luật để ràng buộc họ thì rất khó. Ấn Quang Đại sư hiểu được đạo lý này, cho nên Ngài dùng Cảm Ứng Thiên, dùng Âm Chất Văn, dùng Liễu Phàm Thứ Huân để khuyến hóa thế nhân, vừa khéo cơ lại không trái với lý. Ấn Tổ cách chúng ta rất gần, cho chúng ta gợi ý rất lớn. Chúng ta ngày nay cần phải đem Kinh điển đơn giản hóa. Cho nên, tôi khuyên các đồng tu, chúng ta ngày nay học tập nhất định phải biết vào sâu, ra cạn. Vào sâu là việc của bản thân chúng ta, biểu hiện ở bên ngoài là phải ra cạn. Trong Nội Điển Giáo Học, tôi đã nói với mọi người bốn chữ “**giản, dễ, cạn, rõ**”, chúng ta mới có thể thu được hiệu quả. “Đơn giản chứ không phức tạp, dễ chứ không khó, cạn chứ không sâu, rõ chứ không mơ hồ”, chúng ta làm được bốn

chữ này thì có thể khế cơ. Bất luận là ở ngôn ngữ hay là ở văn tự, đều phải dùng bốn chữ này làm tiêu chuẩn.

Thánh Hiền thế xuất thế gian lập nên tiêu chuẩn đều là ứng cơ. Tiêu chuẩn tuyệt đối là tương ứng với tâm tánh, đây là thiện, trái ngược lại với tâm tánh thì là ác. Đây là tiêu chuẩn tuyệt đối. Ở trong “Tam Tự Kinh”, câu mở đầu nói: “*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện*”, cái thiện đó không phải là thiện của thiện ác, mà là tánh đức của tự tánh. Bất đắc dĩ phải dùng từ “thiện” để miêu tả nó, dùng “đại” để tán thán nó, nhưng trên thực tế thì ngôn ngữ văn tự đều không thể đạt đến được. Có đồng học lo lắng, vậy tương lai không lâu nữa, lớp bồi dưỡng của chúng ta sẽ chiêu sinh khóa thứ năm, đồng học các bạn sợ không có thời gian để luyện tập giảng Kinh nữa, giảng đường phải nhường cho học sinh mới. Mọi lo nghĩ này là sự thật, là thiện ý. Làm thế nào có thể làm được trọn vẹn đôi đường? Hy vọng các bạn đồng tu hãy thử nghiên cứu nhiều một chút, sau đó đến nói với tôi. Hy vọng các bạn không từ bỏ bực giảng.

Pháp sư Ngô Giáo ở Kiết Long Pha rất thông minh. Thầy cho rằng, lớp bồi dưỡng ở đây, mỗi tuần luân phiên giảng một lần thì thời gian không đủ, thầy trở về Kiết Long Pha giảng mỗi ngày, mỗi tuần giảng bảy lần. Thầy nói với tôi, Kinh Vô Lượng Thọ hiện nay sắp giảng xong lần thứ ba rồi. Thầy phát tâm giảng mười lần. Việc làm này là chính xác. Thầy có cơ hội này, thầy nắm lấy rồi. Một môn thâm nhập, dù mãi không thôi, một lòng một dạ chuyên chú vào trong một bộ Kinh. Bản thân không lên bực giảng thì nghe, hay nói cách khác, không phải giảng Kinh thì là nghe Kinh, toàn bộ tinh lực thời gian đều dùng vào trong đây, thầy chắc chắn sẽ thành tựu.

Chuyên tâm chính là thành. Từng bước từng bước tiếp cận, niệm niệm có thể vì Phật pháp cứu trụ thế gian. Phật pháp là ngọn đèn sáng, là bến bờ cứu độ cho tất cả chúng sanh mờ tối, hi hữu hiếm có. Niệm niệm vì tất

cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh nhận được Phật pháp, vì tất cả chúng sanh mà sáng tạo nhân duyên tiếp xúc Phật pháp. Ngày nay, việc thế gian, nói thực ra chỉ có Phật pháp mới có thể giúp đỡ đại chúng. Không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, thật sự làm được thông tình đạt lý thì vấn đề gì cũng hóa giải được. Người không những có thể chung sống hòa thuận với mọi người ở thế gian, mà cũng có thể chung sống hòa thuận với trời đất quỷ thần, người này chính là Phật, chính là Bồ-tát. Bồ-tát là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa là “giác”. Phật dịch là bậc giác ngộ. Giác chính là thông. Phàm phu là bất giác, bất giác chính là không thông. Chỉ cần kiến giải của họ thông rồi, tư tưởng thông rồi thì vấn đề được giải quyết thôi.

Giáo dục của Phật-đà là dạy chúng ta thông đạt triệt để, thông đạt cứu cánh viên mãn, không phải ở trên cành lá. Cho nên, chúng ta làm thế nào đem danh từ thuật ngữ, đạo lý Phật nói trong Kinh điển hòa tan thành câu từ đơn giản dễ hiểu thời hiện đại, để người ta tiếp xúc thì cảm thấy Phật pháp không khó, Phật pháp không sâu, tôi cũng có thể học, mọi người đều thích học, vậy mới gọi là phổ độ chúng sanh. Cố ý nói cao sâu khiến người ta nghe xong không thể hiểu gì, khoe khoang đạo hạnh của mình là sai lầm. Trước đây (ít nhất vào 30 năm trước), có vị cư sĩ nói với tôi, họ nghe vị pháp sư nọ giảng Kinh Lăng Nghiêm nhưng không hiểu. Sau khi nghe xong bèn nói với vị pháp sư này rằng: “Pháp sư, thầy giảng hay, nhưng thầy giảng quá sâu, chúng con nghe đều không hiểu”. Pháp sư nghe xong rất hoan hỷ, nói với họ: “Kinh tôi giảng, nếu các anh nghe hiểu được, thế còn giá trị gì không?”. Bạn giảng Kinh mà thính chúng nghe không hiểu thì bạn giảng để làm gì? Mục tiêu, ý nghĩa của giảng Kinh đã mất hết rồi. Cho nên, chúng ta đối với xã hội hiện đại, với đại chúng hiện nay, nhất định phải biết “*giản, cạn, dễ, hiểu*” thì mới chân thật có thể thu được hiệu quả, mới có thể giúp đỡ chúng sanh đời này.

Muốn đem trình độ văn hóa của tất cả chúng sanh nâng cao thì phải dựa vào thế hệ sau. Thế hệ của chúng ta thì không có cơ hội. Việc này là phải cảm rỗi, phải có thời gian dài lâu, phải có tầng lớp lãnh đạo xã hội quốc gia phát tâm, ít nhất cần phải có mấy chục năm, thậm chí là thời gian mấy trăm năm, không phải một sớm một chiều. Mạng sống của chúng ta rất ngắn, ngay trong quá trình này là giống như chạy đua tiếp sức vậy, đã nhận được cây gậy này từ thế hệ trước, chạy xong một đoạn cự li này của ta, ta phải đem gậy giao cho người thừa kế phía sau. Mạng sống là nhất thể, công việc hoằng pháp lợi sanh cũng là xưa nay trong ngoài nước đều là nhất thể. Phải có loại kiến giải này, phải có lòng độ lượng này thì công việc này mới có thể làm tốt, mới có thể làm viên mãn được.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!